

Số: 17/BC-STP

An Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 16/BQLKKT-QLĐT ngày 06/01/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu kinh tế cửa khẩu An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh**

a) Phạm vi điều chỉnh: quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng: chủ sở hữu hoặc người điều khiển phương tiện ra, vào cửa khẩu thuộc khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật**

Khoản 2 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định:

***“Điều 2. Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh***

...

***2. Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (bao gồm: khu vực cửa khẩu biên giới đất liền và khu vực cửa khẩu cảng biển).”***

#### ***“Điều 5. Căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí***

***Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.***

##### ***1. Đối với các khoản phí***

...

*b) Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (bao gồm: khu vực cửa khẩu biên giới đất liền và khu vực cửa khẩu cảng biển) là khoản thu đối với các đối tượng sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu để bù đắp chi phí duy tu, bảo dưỡng, duy trì điều kiện phục vụ hoặc tái tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.”*

Theo khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

**“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”*

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng ... An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**3. Dự thảo Nghị quyết**

a) Tên gọi: rà soát sử dụng thống nhất dự thảo Nghị quyết, Tờ trình cụm từ “khu kinh tế cửa khẩu An Giang”, “khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang” hay “khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang”.

b) Căn cứ ban hành:

- Căn cứ thứ nhất: đề xuất bổ sung “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;”. Căn cứ thứ hai: đề xuất bổ sung “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”. Thống nhất với các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 18.

- Căn cứ thứ chín: bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” vào trước cụm từ “Bộ Tài chính”.

- Bỏ căn cứ thứ mười, mười một theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Căn cứ thứ mười hai: điều chỉnh như sau:

*“Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng ...; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.”*

c) Điều 1: điều chỉnh như sau:

“**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý ...An Giang.”

d) Điều chỉnh các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thành chữ in thường theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

đ) Khoản 1, 2: điều chỉnh như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu kinh tế cửa khẩu An Giang (gồm: Cửa khẩu Quốc tế, Cửa khẩu chính, điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu được cấp có thẩm quyền cho phép (gọi tắt là cửa khẩu) trên địa bàn tỉnh An Giang).

2. Đối tượng áp dụng

Chủ sở hữu hoặc người điều khiển phương tiện ra, vào cửa khẩu thuộc khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang.”

e) Điều chỉnh các điểm có dấu ngoặc đơn tại khoản 3, 7 theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

g) Khoản 3:

- Điều chỉnh cách chữ cụm từ “khẩu đã” tại điểm c.

- Theo Điều 6 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể đối tượng được miễn, giảm. Cơ quan soạn thảo dự thảo 03 nhóm đối tượng được miễn nộp phí. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm tại Điều 3 Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bên thủy nội địa và Điều 3 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ để xem có trường hợp nào được miễn nộp phí nữa không.

h) Khoản 5:

- Rà soát sử dụng thuật ngữ các khoản từ 1 đến 4 mục I, từ 1 đến 5 mục II.

- Điều chỉnh cụm từ “hoàng hóa” thành “hàng hóa”; “fit” thành “feet”.

i) Khoản 7:

- Điểm a: điều chỉnh cụm từ “tại mục I đến mục III, khoản 5 Điều này” thành “tại khoản 5 Điều này”.

- Điểm b: điều chỉnh, không sử dụng “v.v” trong văn bản quy phạm pháp luật.

k) Điều 2, Điều 3: điều chỉnh như sau:

**“Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa , kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.”

l) Nơi nhận: điều chỉnh cụm từ “Trung tâm Công báo tỉnh;” thành “Trung tâm Công báo - Tin học;”.

m) Rà soát sử dụng cụm từ thống nhất toàn dự thảo Nghị quyết, Tờ trình: “Cơ quan tổ chức thu phí”, “Cơ quan thu phí” hay “Tổ chức thu phí”.

#### **4. Dự thảo Tờ trình**

a) Điều chỉnh dự thảo theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Điều chỉnh đoạn “Sở Tư pháp có Công văn số /STP- ... ” thành “Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-STP- ...”.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**